TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐIỆN BÀN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HSST
Ngày 28-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuân
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Bà Nguyễn Thị Thùy Hương
2/ Ông Nguyễn Đàn
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà có bà: Hà Lê Như Quỳnh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên toà: Ông Trương Vui - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2020/TL-HSST ngày 01 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thanh V (Xí); sinh năm 1995 tại: Đ N, Điện Bàn, Quảng Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khối B, phường Đ N, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; con ông:: Nguyễn Thanh M (chết); con bà: Ngô Thị X (sinh năm: 1967); bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị Q (sinh năm: 1994) và 01 con sinh năm: 2018

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phạm Hữu P; sinh năm 1967 tại: Đ N, Điện Bàn, Quảng Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: khối C, phường Đ N, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán. Con ông: Phạm T (sinh năm: 1932); con bà: Lê Thị T1 (sinh năm: 1933); bị cáo có vợ tên Mai Thị L (sinh năm: 1974) và 02 con, lớn nhất sinh năm: 1996; nhỏ nhất sinh năm: 2000

Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 17/10/2016, bị Công an phường Đ N xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; ngày 23/11/2017, bị Công an phường Đ N xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Đức P ; sinh năm 1971 tại: Đ N, Điện Bàn, Quảng Nam; Nơi đăng ký HKTT và chổ ở hiện nay: khối B, phường Đ N, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; con ông: Nguyễn Đức H1, con bà: Võ Thị K (sinh năm: 1940); bị cáo có vợ tên: Lê Thị L1 (sinh năm: 1976) và 02 con (lớn nhất sinh năm: 2010, nhỏ nhất sinh năm: 2014);

Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 13/5/2005 có hành vi đánh bạc, bị Công an huyện Điện Bàn xử phạt 500.000 đồng; ngày 17/10/2016, bị Công an phường Đ N xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Đặng Hữu Đ; Sinh năm 1985 tại: Đ N, Điện Bàn, Quảng Nam; Nơi đăng ký HKTT và chổ ở hiện nay: khối Q, phường Đ N, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; con ông: Đặng Hữu T2 (sinh năm: 1954); con bà: Lê Thị T3(sinh năm: 1953); Bị cáo là con thứ năm trong gia đình có 06 anh, chị em; chưa có vợ, con.

Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Võ P1; Sinh năm 1989 tại: Đ N, Điện Bàn, Quảng Nam; Nơi đăng ký HKTT và chổ ở hiện nay: khối Q, phường Đ N, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; con ông: Võ T4 (sinh năm: 1964); con bà: Huỳnh Thị N (sinh năm: 1964); bị cáo có vợ tên: Lê Thị Hoàng C (sinh năm: 1994) và 02 con (lớn nhất sinh năm: 2013, nhỏ nhất sinh năm: 2016);

Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

+ Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Nguyễn Đức T2; sinh năm: 1988; địa chỉ: Khối B, phường Đ N, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

- Ông Phạm Đình H2; sinh năm: 1985; địa chỉ: Khối Q, phường Đ N, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 04 tháng 01 năm 2020, Võ P1, Đặng Hữu Đ, Nguyễn Đức P và Phạm Hữu P ngồi uống cà phê tại quán Nhỏ Xí. Đến 20 giờ 30 phút, sau khi uống cà phê thì P, Đ, P, P1 lấy bộ bài tây 52 lá có sẵn trong quán, cùng nhau đánh bài ăn tiền dưới hình thức đánh Phỏm, còn gọi là bài Ù. Thời điểm này Nguyễn Thanh V không có mặt tại quán. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Việt về quán, thấy các đối tượng trên đang đánh bài ăn tiền nên đứng xem một lúc rồi nằm ngủ. Trong lúc các đối tượng trên đánh bài, có Nguyễn Đức T2 và Phạm Đình H2 ngồi bên cạnh, xem đánh bài.

Trước khi tham gia đánh bạc Võ P1 mang theo số tiền 11.000.000 đồng. Trong đó dùng 5.000.000 đồng để đánh bạc, 6.000.000 đồng sử dụng vào mục đích cá nhân, Đặng Hữu Đ mang theo 20.000.000 đồng. Trong đó, 16.000.000 đồng sử dụng để đánh bạc và 4.000.000 đồng sử dụng vào mục đích cá nhân, Nguyễn Đức P mang theo 2.560.000 đồng để đánh bạc, Phạm Hữu P mang theo 5.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Các bị can thống nhất cùng nhau đánh bài Phỏm hay còn gọi là bài Ù. Phỏm được tính là ba hoặc bốn con bài cùng loại (ví dụ 03 hoặc 04 con đầm…) hoặc sảnh là ba con bài trở lên liên tiếp cùng nước (ví dụ 10, Ri, Đầm, Già cơ hoặc rô hoặc chuồn hoặc bích). Hình thức chơi, số tiền ăn thua mỗi ván cụ thể như sau:

Bắt đầu ván bài phát cho mỗi con bạc 09 lá bài, riêng con bạc đánh đầu tiên là 10 lá bài. Tổng cộng 37 lá bài, còn lại 15 lá bài trên tụ. Các ván đánh sẽ đan xen theo thứ tự ngược và xuôi chiều kim đồng hồ. Con bạc đánh đầu tiên sẽ phát một lá bài. Con bạc đánh tiếp theo có quyền ăn lá bài này nếu kết hợp với những lá bài trên tay thành một phỏm hoặc có quyền không ăn nếu thấy không có lợi cho ván bài. Nếu ăn thì con bạc đánh tiếp theo không được bốc bài còn lại trên tụ. Nếu không ăn thì bốc một lá bài trên tụ và đánh một lá bài bất kỳ trên tay. Tương tự con bạc đánh tiếp theo có quyền ăn hoặc không ăn nếu có đủ điều kiện như trên. Mỗi con bạc sẽ có tối đa bốn lượt đánh và kết thúc ván bài. Nếu bài ai ít điểm nhất

thì con bạc đó sẽ thắng ván đánh với số tiền 600.000 đồng. Trong đó con bạc nhiều điểm nhất thua 300.000 đồng, nhiều điểm thứ hai thua 200.000 đồng, nhiều điểm thứ ba thua 100.000 đồng. Điểm được tính từ 01 đến 13 tương ứng từ Xì tới Già. Trong mỗi ván bài, con bạc nào ăn lá bài thứ nhất của con bạc khác thì thắng 100.000 đồng từ con bạc đó, ăn lá bài thứ hai thì thắng 200.000 đồng và ăn lá bài thứ ba thì thắng 400.000 đồng. Con bạc nào không có phỏm thì thua 400.000 đồng. Trong mỗi ván đánh con bạc nào có được lá một lá Già thì huề, có hai lá Già thì thắng con bạc không có lá Già 400.000 đồng, có ba lá Già thì thắng hai con bạc không có lá Già 800.000 đồng, có bốn lá Già thì thắng của ba con bạc còn lại, mỗi con bạc 1.500.000 đồng. Bài ù được tính có hai thể loại. Ù thường tức có ba phỏm, mỗi phỏm ba lá bài hoặc một phỏm bốn lá bài và một phỏm 05 lá bài. Nếu con bạc nào ù thường thì thắng mỗi con bạc còn lại 1.000.000 đồng. Ù tròn tức có ba phỏm, mỗi phỏm ba lá bài và một phỏm 04 lá bài hoặc hai phỏm, mỗi phỏm 05 lá bài. Nếu con bạc nào ù tròn thì thắng mỗi con bạc còn lại là 1.500.000 đồng. Ván bài nào ù, 04 Già trích ra 100.000 đồng bỏ vào ca nhựa nộp tiền xâu cho Việt. Trong quá trình chơi mỗi bị can trích được hai lượt tiền xâu. Tổng cộng 800.000 đồng. Khi cả bốn đang chơi thì có Nguyễn Đức T2 và Phạm Đình H2 ngồi bên cạnh xem đánh bài. Các bị cáo tham gia đánh bạc đến 00 giờ 15 phút, ngày 05 tháng 01 năm 2020 thì bị Công an thị xã Điện Bàn bắt quả tang.

Tại hiện trường tạm giữ số tiền trên chiếu bạc là 12.500.000 đồng; số tiền 800.000 đồng trong ca nhựa để trên bàn; 01 bộ bài tây 52 lá đang sử dụng; 05 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng. Tạm giữ trên người Võ P1 số tiền 11.000.000 đồng; tạm giữ trên người Đặng Hữu Đ số tiền 14.500.000 đồng; tạm giữ trên người Nguyễn Đức P số tiền 260.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 18/CT-VKS, ngày 31/3/2020, VKSND thị xã Điện Bàn đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh V về tội "Gá bạc" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 322 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), truy tố các bị cáo Phạm Hữu P, Nguyễn Đức P, Đặng Hữu Đ và Võ P1 về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Điện Bàn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố Nguyễn Thanh V phạm tội "Gá bạc" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 322 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị tuyên bố các bị cáo Phạm Hữu P, Nguyễn Đức P, Đặng Hữu Đ và Võ P1 phạm tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị như sau:

- Bị cáo Nguyễn Thanh V: Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 322; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. Đề nghị mức hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; Giao bi cáo về cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Đề nghị áp dụng Khoản 3 Điều 322 BLHS, phạt tiền bổ sung đối với bị cáo từ 20-30 triệu đồng.

- Bị cáo Phạm Hữu P: Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 BLHS. Đề nghị mức hình phạt từ 12-15 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị áp dụng Khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt tiền bổ sung đối với bị cáo từ 20-30 triệu đồng.

- Bị cáo Nguyễn Đức P: Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS. Đề nghị mức hình phạt từ 12-15 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị áp dụng Khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt tiền bổ sung đối với bị cáo từ 20-30 triệu đồng.

- Bị cáo Đặng Hữu Đ: Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS. Đề nghị mức hình phạt từ 30-40 triệu đồng.

- Bị cáo Võ P1: Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS. Đề nghị mức hình phạt từ 30-40 triệu đồng.

Về vật chứng: đề nghị tuyên tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 29.260.000 đồng (hai mươi chín triệu, hai trăm sáu mươi nghìn đồng) mà các bị cáo dùng đánh bạc và bị cáo Việt thu lợi bất chính. Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài Tây đã qua sử dụng, 05 bộ bài tây chưa sử dụng và 01 ca nhựa.

Các bị cáo Nguyễn Thanh V, Phạm Hữu P, Nguyễn Đức P, Đặng Hữu Đ và Võ P1 xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa các bị cáo đã tự khai nhận: trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút ngày 04/01/2020 đến 00 giờ 15 phút ngày 05/01/2020, Nguyễn Thanh V đã có hành vi sử dụng quán cà phê Nhỏ Xí do mình làm chủ sở hữu tại khối phố B, phường Đ N, thị xã Điện Bàn cho Nguyễn Đức P, Phạm Hữu P, Đặng Hữu Đ, Võ P1 đánh bài Phỏm ăn thua bằng tiền để thu lợi bất chính. Nguyễn Đức P sử dụng 2.560.000 đồng, Phạm Hữu P sử dụng 5.500.000 đồng, Đặng Hữu Đ sử dụng 16.000.000, Võ P1 sử dụng 5.000.000 để đánh bạc. Tổng cộng các bị cáo sử dụng 29.060.000 đồng để đánh bạc

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện Bàn lập vào hồi 0 giờ 15 phút ngày 05/01/2020 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Hành vi sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu của mình để cho người khác đánh bạc nhằm mục đích thu lợi bất chính với tổng số tiền dùng đánh bạc trong một lần có giá trị 29.060.000 đồng của Nguyễn Thanh V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Gá bạc" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 322 BLHS.

Hành vi trực tiếp tham gia đánh bạc của Phạm Hữu P, Nguyễn Đức P, Đặng Hữu Đ và Võ P1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 BLHS. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Thanh V phạm tội "Gá bạc" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 322 BLHS; Phạm Hữu P, Nguyễn Đức P, Đặng Hữu Đ và Võ P1 phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 BLHS.

[3] Đánh giá, tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm, vai trò của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi gá bạc, đánh bạc của các bị cáo là trái phép, đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng đến kinh tế của gia đình. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Bị cáo Nguyễn Thanh V là người dùng địa điểm do mình làm chủ sở hữu để cho các con bạc tham gia đánh bạc; các bị cáo Phạm Hữu P, Nguyễn Đức P, Đặng Hữu Đ và Võ P1 là người trực tiếp tham gia cùng đánh với các con bạc khác, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc tổng cộng là 29.060.000đ. Do đó, các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi vụ án phát hiện các bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo Phạm Hữu P, Nguyễn Đức P, Đặng Hữu Đ và Võ P1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Gia đình bị cáo Việt và bị cáo Phước có người thân tham gia cách mạng được tặng thưởng danh hiệu cao quý. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ cân nhắc hình phạt khi lượng hình đối với các bị cáo.

Các bị cáo Đặng Hữu Đ, Võ P1 chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên HĐXX xét thấy không cần thiết phải xử phạt tù mà phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo.

Các bị cáo Phạm Hữu P và Nguyễn Đức P chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu:

+ Đối với Phạm Hữu P: Ngày 17/10/2016, bị Công an phường Đ N xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; ngày 23/11/2017, bị Công an phường Đ N xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã chấp hành xong).

+ Đối với Nguyễn Đức P: Nhân thân: Ngày 13/5/2005 có hành vi đánh bạc, bị Công an huyện Điện Bàn xử phạt 500.000 đồng; ngày 17/10/2016, bị Công an phường Đ N xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Do đó, Phạm Hữu P và Nguyễn Đức P phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo Đoàn và Phương là phù hợp. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, HĐXX thống nhất áp dụng Điều 36 BLHS, cho các bị cáo được cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo. Xét thấy, các bị cáo không có thu nhập ổn định nên HĐXX quyết định miễn việc khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thanh V phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên phải chịu hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác. Tuy nhiên, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX thống nhất cho bị cáo được hưởng án treo, giao về địa phương quản lý, giám sát trong thời gian thử thách là phù hợp.

[4] Ngoài hình phạt chính, HĐXX cần phải áp dụng khoản 3 Điều 322 BLHS, phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thanh V. Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Phạm Hữu P và Nguyễn Đức P.

Đối với Nguyễn Đức T2, Phạm Đình H2, qua điều tra xác định chỉ ngồi xem chứ không tham gia đánh bạc, không giúp sức cho các bị cáo khác đánh bạc nên không đề cập xử lý.

Đối với hành vi đánh bạc của 2 nhóm thanh niên tại quán Nhỏ Xí trong ngày 04/01/2020, không làm rõ được đối tượng tham gia nên không đề cập xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng: cơ quan điều tra đã thu giữ tại chiếu bạc 01 (một) bộ bài tây đã qua sử dụng; 05 (năm) bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 (một) cái ca nhựa, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ số tiền 29.260.000đ. Trong đó, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc 29.060.000đ gồm 12.500.000đ thu trên chiếu bạc, 15.760.000đ trên người mà các bị cáo dùng để đánh bạc, 800.000đ tiền xâu và 200.000đ tiền thu lợi bất chính mà bị cáo Việt tự nguyện nộp nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 10.000.000đ tạm giữa trên người Đặng Hữu Đ và Võ P1. Qua điều tra các bị cáo không dùng số tiền này vào mục đích đánh bạc nên cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo là đúng quy định.

[6] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh V** phạm tội "Gá bạc".

Tuyên bố các bị cáo **Phạm Hữu P, Nguyễn Đức P, Đặng Hữu Đ và Võ P1** phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 322, Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh V** 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/5/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Thanh V cho UBND phường Đ N, thị xã Điện Bàn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Hữu P** 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo Phạm Hữu P cho UBND phường Đ N, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đức P** 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo Nguyễn Đức P cho UBND phường Đ N, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Hữu Đ** số tiền 30 (ba mươi) triệu đồng

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Võ P1** số tiền 30 (ba mươi) triệu đồng.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 322, điểm e khoản 2 Điều 32, khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh V số tiền 20 (hai mươi) triệu đồng.

Áp dụng khoản 3 Điều 321, điểm e khoản 2 Điều 32, khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Hữu P số tiền 20 (hai mươi) triệu đồng.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đức P số tiền 20 (hai mươi) triệu đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 BLTTHS 2015

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 29.260.000 đồng (hai mươi chín triệu, hai trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0012755, ngày 31/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài Tây đã qua sử dụng, 05 bộ bài tây chưa sử dụng và 01 ca nhựa.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 31/3/2020).

Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 BLTTHS 2015 và Luật phí, lệ phí.

Các bị cáo Nguyễn Thanh V, Phạm Hữu P, Nguyễn Đức P, Đặng Hữu Đ và Võ P1 phải chịu mỗi bị cáo 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người liên quan có quyền làm đơn kháng cáo gởi lên Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân